

BỆNH VIỆN MẮT
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2025

KẾT QUẢ KỲ SÁT HẠCH KỸ NĂNG SỬ DỤNG NGOẠI NGỮ NGÀY 20/10/2025
(Đính kèm Thông báo số 2506./TB-HĐTDVC ngày 21... tháng 10 năm 2025
của Hội đồng Tuyển dụng viên chức năm 2025 Bệnh viện Mắt)

Tổng số Ứng viên: 203

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Số câu trả lời đúng	Ghi chú
1	Hồ Lê Nhật Hằng	01/08/2001	Khúc xạ nhãn khoa - khoa Mắt nhi	103	30/30	
2	Ngô Thanh Phương	11/11/2002	Khúc xạ nhãn khoa - khoa Mắt nhi	103	28/30	
3	Đỗ Tiến Thắng	22/02/1998	Khúc xạ nhãn khoa - khoa Mắt nhi	VẮNG	VẮNG	
4	Trần Lê Công Thuận	24/08/2002	Khúc xạ nhãn khoa - khoa Mắt nhi	VẮNG	VẮNG	
5	Lại Thị Quỳnh Vy	06/11/2001	Khúc xạ nhãn khoa - khoa Mắt nhi	103	29/30	
6	Hoàng Liên Anh	01/03/1990	Bác sĩ Nhãn khoa - khoa Dịch kính võng mạc	031	30/30	
7	Phan Thị Tú Cúc	29/09/1994	Bác sĩ Nhãn khoa - khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhãn khoa	032	29/30	
8	Ngô Thu Hiền	31/03/1994	Bác sĩ Nhãn khoa - khoa Mắt nhi	031	29/30	
9	Đào Nguyễn Quỳnh Hương	23/09/1995	Bác sĩ Nhãn khoa - khoa Giác mạc	032	29/30	
10	Nguyễn Quý Hoàng Mai	09/01/1996	Bác sĩ Nhãn khoa - khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhãn khoa	031	30/30	
11	Đặng Minh Quang	02/04/1996	Bác sĩ Nhãn khoa - Phòng Kế hoạch tổng hợp	032	30/30	
12	Nguyễn Đức Vinh Quang	13/06/1993	Bác sĩ Nhãn khoa - khoa Glaucoma	031	29/30	
13	Đàm Tú Quyên	31/03/1997	Bác sĩ Nhãn khoa - khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhãn khoa	032	30/30	
14	Lê Võ Ngọc Quyên	30/08/1995	Bác sĩ Nhãn khoa - khoa Mắt nhi	031	26/30	
15	Nguyễn Đức Phương Thanh	07/02/1994	Bác sĩ Nhãn khoa - phòng Chỉ đạo tuyển	032	27/30	
16	Nguyễn Lê Thanh Thảo	26/12/1993	Bác sĩ Nhãn khoa - khoa Glaucoma	031	30/30	
17	Nguyễn Trần Thảo Vi	03/07/1995	Bác sĩ Nhãn khoa - khoa Glaucoma	032	30/30	
18	Lý Ngọc Phương Vy	12/09/1995	Bác sĩ Nhãn khoa - khoa Glaucoma	031	30/30	
19	Nguyễn Thành Long	29/04/1991	Bác sĩ Gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	032	25/30	
20	Nguyễn Trung Thành	20/05/1993	Bác sĩ Gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	031	30/30	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Số câu trả lời đúng	Ghi chú
21	Trần Minh Anh	02/11/1996	Bác sĩ Nội khoa - khoa Cấp cứu	032	28/30	
22	Trương Gia Hân	30/03/1997	Bác sĩ Nội khoa - khoa Cấp cứu	031	30/30	
23	Nguyễn Thị Kim Anh	06/10/1987	Bác sĩ Gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	032	29/30	
24	Phạm Thanh Mai	07/08/1997	Bác sĩ tư vấn dinh dưỡng - khoa Dinh dưỡng	031	24/30	
25	Phan Hồng Phúc	03/10/1997	Bác sĩ phụ trách công tác quản lý chất lượng - Phòng Quản lý chất lượng	032	30/30	
26	Phạm Đàm Hoàng An	26/12/2002	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	031	23/30	
27	Nguyễn Tuấn An	24/12/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	032	21/30	
28	Trần Thụy Hồng Anh	07/11/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	031	30/30	
29	Nguyễn Lê Thục Anh	17/07/1994	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Dịch kính võng mạc	032	30/30	
30	Phạm Tạ Lan Anh	06/11/2001	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Chỉ đạo tuyến	031	30/30	
31	Võ Thị Thái Bình	14/12/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khúc xạ	VẮNG	VẮNG	
32	Trương Mỹ Chi	16/7/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	031	30/30	
33	Trần Kim Cúc	21/03/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	VẮNG	VẮNG	
34	Quách Thanh Duy	10/03/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Tổng hợp	031	15/30	
35	Nguyễn Ngọc Thúy Duyên	22/10/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	032	30/30	
36	Lại Thị Hồng Duyên	24/05/1985	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Mắt nhi	VẮNG	VẮNG	
37	Nguyễn Thị Kim Hà	15/08/1989	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhân khoa	032	29/30	
38	Đỗ Thị Thu Hà	19/01/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	031	28/30	
39	Phạm Thị Nhật Hà	09/09/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	032	30/30	
40	Hoàng Thị Thu Hà	15/04/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhân khoa	031	30/30	
41	Huỳnh Hồng Hải	10/01/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Mắt nhi	032	8/30	
42	Trương Thị Hiền	18/07/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	031	17/30	
43	Nguyễn Thị Thu Hiền	16/07/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	032	15/30	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Số câu trả lời đúng	Ghi chú
44	Tô Thị Học	14/11/1989	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	031	30/30	
45	Đàm Thị Thu Hồng	26/03/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Tổng hợp	032	30/30	
46	Tạ Thị Huệ	20/04/1998	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Dịch kính võng mạc	031	29/30	
47	Bùi Thị Trúc Huyền	19/11/1986	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Giác mạc	032	27/30	
48	Nguyễn Hoàng Lê Khanh	05/02/2000	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Mắt nhĩ	VẮNG	VẮNG	
49	Đặng Thị Cẩm Lệ	25/03/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	032	30/30	
50	Trần Thị Kim Liên	10/03/1997	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Tổng hợp	031	25/30	
51	Nguyễn Thị Thảo Linh	17/07/2001	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	VẮNG	VẮNG	
52	Phạm Thị Mỹ Linh	20/11/1989	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	VẮNG	VẮNG	
53	Nguyễn Thị Lĩnh	01/03/1986	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	032	29/30	
54	Nguyễn Thị Thanh Loan	08/09/1988	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	031	18/30	
55	Vưu Văn Lợi	01/03/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Tổng hợp	032	29/30	
56	Lý Thị Mai	24/11/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	031	13/30	
57	Phạm Hoài Minh	22/02/1998	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Glaucoma	032	18/30	
58	Nguyễn Lê Như Mỹ	10/08/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Tổng hợp	031	30/30	
59	Nguyễn Thị Hồng Nga	07/08/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	032	28/30	
60	Nguyễn Thị Hồng Nga	26/04/1998	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Dịch kính võng mạc	031	28/30	
61	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/10/1984	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	032	30/30	
62	Trần Lê Y Ngọc	25/10/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	031	30/30	
63	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	17/07/1985	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Giác mạc	032	18/30	
64	Đặng Thị Nguyệt	22/02/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Mắt nhĩ	031	26/30	
65	Nguyễn Minh Nhã	05/10/1998	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	032	27/30	
66	Vò Hồng Nhi	21/09/1994	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	031	19/30	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Số câu trả lời đúng	Ghi chú
67	Trần Ngọc Trúc Như	24/06/2001	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Giác mạc	032	20/30	
68	Ngô Trần Quỳnh Như	29/09/1997	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	031	25/30	
69	Hà Kiều Oanh	14/02/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Tổng hợp	032	30/30	
70	Đặng Thị Kiều Oanh	16/09/1989	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	031	12/30	
71	Trần Tú Phân	02/02/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	032	15/30	
72	Huỳnh Văn Phi	05/10/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	031	28/30	
73	Nguyễn Tấn Phong	20/04/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhãn khoa	032	26/30	
74	Lê Xuân Phong	21/07/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	031	24/30	
75	Dương Thanh Phúc	25/07/1981	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Giác mạc	032	30/30	
76	Dương Trọng Phúc	03/11/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	031	26/30	
77	Vũ Hồng Hiền Phương	29/08/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	032	28/30	
78	Phạm Công Hào Quang	18/11/2001	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	031	26/30	
79	Nguyễn Trần Yến Quyên	08/08/1978	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	032	17/30	
80	Nguyễn Vũ Nhật Quỳnh	02/07/2000	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	031	30/30	
81	Vũ Thị Như Quỳnh	01/08/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	032	17/30	
82	Nguyễn Thị Thùy Sa	03/03/1984	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	031	24/30	
83	Phạm Thị Sen	10/02/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	032	17/30	
84	Lê Thị Sự	03/11/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	031	25/30	
85	Trương Thị Thanh Tâm	09/12/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	032	28/30	
86	Nguyễn Thị Phụng Thắm	07/11/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	031	27/30	
87	Lê Thị Hồng Thắm	19/11/1985	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	032	29/30	
88	Nguyễn Thị Lệ Thanh	28/05/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	031	17/30	
89	Cao Thị Ngọc Thanh	24/02/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Glaucoma	032	19/30	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Số câu trả lời đúng	Ghi chú
90	Ngô Thị Ngọc Thanh	29/11/1984	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Tổng hợp	031	25/30	
91	Tạ Minh Thảo	31/08/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	032	23/30	
92	Đoàn Thị Thanh Thảo	02/01/1988	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	031	20/30	
93	Đặng Thị Phương Thảo	08/03/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Dịch kính võng mạc	032	15/30	
94	Nguyễn Trường Thịnh	12/04/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	032	30/30	
95	Trần Thị Kim Thoa	29/08/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	031	30/30	
96	Tô Thị Kim Thoa	27/12/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Mắt nhĩ	032	21/30	
97	Nguyễn Thị Hoài Thu	19/09/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	031	30/30	
98	Nguyễn Phạm Anh Thu	17/06/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	VẮNG	VẮNG	
99	Trần Lê Hoài Thương	14/05/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	031	29/30	
100	Phan Hoàng Bích Thúy	24/05/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	032	21/30	
101	Nguyễn Thị Thanh Thúy	12/09/1989	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	042	13/30	
102	Trần Thị Thu Thủy	26/09/1982	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Giác mạc	041	28/30	
103	Nguyễn Thị Thu Thủy	26/10/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	042	15/30	
104	Bùi Mộng Thùy Tiên	20/02/1989	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	041	17/30	
105	Dương Thị Thủy Tiên	23/09/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	042	30/30	
106	Nguyễn Vương Bích Trâm	19/10/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	042	28/30	
107	Lê Thị Thùy Trang	14/10/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	041	30/30	
108	Nguyễn Thị Thục Trinh	27/07/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	042	26/30	
109	Nguyễn Lê Phương Trúc	15/06/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	041	27/30	
110	Trần Thị Xuân Trúc	17/10/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - phòng Điều dưỡng	042	13/30	
111	Lê Thị Cẩm Tú	23/06/1999	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	041	27/30	
112	Nguyễn Thị Hồng Tươi	16/09/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	042	11/30	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Số câu trả lời đúng	Ghi chú
113	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	31/08/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	041	30/30	
114	Nguyễn Thị Tố Uyên	10/06/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	042	29/30	
115	Trần Thị Thu Vân	22/01/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Gây mê hồi sức	041	21/30	
116	Đỗ Thị Thùy Vân	27/02/2001	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	042	23/30	
117	Nguyễn Đào Tường Vy	29/12/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Khám mắt	041	29/30	
118	Phạm Thị Thanh Xuân	21/08/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	042	24/30	
119	Trần Thị Phi Yến	12/09/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III) - khoa Cấp cứu	041	28/30	
120	Nguyễn Ngọc Hải	29/3/1988	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	042	30/30	
121	Phạm Tiến Lộc	02/10/2001	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	041	30/30	
122	Mai Quỳnh Nga	10/07/2002	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	042	27/30	
123	Tiên Hồng Ngọc	19/08/1995	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	041	30/30	
124	Tô Thu Nguyệt	25/08/1986	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	042	21/30	
125	Trương Thị Khả Nhi	12/12/2001	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	041	28/30	
126	Nguyễn Thị Kiều Phương	17/09/2002	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	042	27/30	
127	Nguyễn Lưu Như Phượng	24/02/2000	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	041	29/30	
128	Trần Thị Tâm	10/01/1992	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	042	30/30	
129	Phùng Thị Thu Thảo	10/02/2003	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	VẮNG	VẮNG	
130	Nguyễn Đoàn Khánh Thủy	13/12/1989	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	042	30/30	
131	Trịnh Thu Thủy	20/08/1996	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	041	29/30	
132	Nguyễn Thị Thuỷ Tiên	07/11/1988	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	042	30/30	
133	Nguyễn Thị Huyền Trang	26/01/2000	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức - khoa Gây mê hồi sức	041	29/30	
134	Lê Ngọc Thùy Dung	11/08/1984	Y tế cơ quan - phòng Hành chính quản trị	042	30/30	
135	Trần Thị Thúy An	10/06/1999	Kỹ thuật Y chẩn đoán hình ảnh - khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhân khoa	041	30/30	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Số câu trả lời đúng	Ghi chú
136	Nguyễn Thị Thuý Dung	19/12/1995	Kỹ thuật Y chẩn đoán hình ảnh - khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thẩm dò chức năng Nhân khoa	042	29/30	
137	Trần Thành Long	18/08/1992	Kỹ thuật Y chẩn đoán hình ảnh - khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thẩm dò chức năng Nhân khoa	041	11/30	
138	Phan Thị Bảy	02/01/1991	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	VẮNG	VẮNG	
139	Ngô Minh Chí	18/08/1997	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	VẮNG	VẮNG	
140	Huỳnh Thị Ngọc Đào	08/12/2002	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	26/30	
141	Trương Thị Thu Hà	25/11/1997	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	041	30/30	
142	Đỗ Kim Hằng	08/05/2000	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	22/30	
143	Trương Chấn Kha	12/07/1993	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	041	18/30	
144	Phạm Thị Vân Khanh	06/02/2000	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	22/30	
145	Bùi Thị Ngọc Linh	02/03/1994	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	VẮNG	VẮNG	
146	Lê Dũng Luyện	06/12/2002	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	VẮNG	VẮNG	
147	Lê Huy Mân	01/09/2001	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	041	28/30	
148	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	30/11/1987	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	25/30	
149	Dương Thị Trúc Nguyên	15/06/1999	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	041	20/30	
150	Trương Quỳnh Như	20/07/2002	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	30/30	
151	Phạm Thụy Quỳnh Như	13/07/1999	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	041	28/30	
152	Lê Ngọc Nữ	10/12/1989	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	30/30	
153	Lý Duy Tâm	18/01/1989	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	VẮNG	VẮNG	
154	Huỳnh Trọng Tân	13/11/1995	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	25/30	
155	Nguyễn Ngọc Hạnh Thảo	23/12/1988	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	041	24/30	
156	Võ Thị Thủy Tiên	28/01/1994	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	30/30	
157	Lương Minh Toàn	20/04/2000	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	041	24/30	
158	Mai Nguyễn Thảo Uyên	06/02/1999	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	26/30	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Số câu trả lời đúng	Ghi chú
159	Trần Quốc Việt	12/5/2001	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	041	28/30	
160	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	19/06/1994	Kỹ thuật Y xét nghiệm - khoa Xét nghiệm	042	29/30	
161	Vi Thị Dung	10/05/1998	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - Khoa Dược	VẮNG	VẮNG	
162	Từ Thị Ngọc Giàu	10/02/1987	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - khoa Dược	042	27/30	Làm bài bút chì
163	Nguyễn Thảo Nguyên	07/02/1990	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - khoa Dược	041	30/30	
164	Lương Thị Hà Nhi	22/01/1996	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - khoa Dược	042	27/30	
165	Nguyễn Thị Huỳnh Như	28/02/1999	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - khoa Dược	041	24/30	
166	Nguyễn Thị Sa	13/12/1995	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - khoa Dược	VẮNG	VẮNG	
167	Mai Hà Thanh	19/10/1997	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - khoa Dược	041	25/30	
168	Nguyễn Minh Phương Thảo	24/11/1994	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - khoa Dược	042	30/30	
169	Nguyễn Thanh Thy	12/01/2000	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - khoa Dược	041	28/30	
170	Cao Tạ Minh Toàn	30/12/1999	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - khoa Dược	042	30/30	
171	Hồ Dương Thuỳ Trang	22/1/1990	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - Khoa Dược	VẮNG	VẮNG	
172	Nguyễn Thị Thúy Vy	07/11/1997	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - Khoa Dược	042	22/30	
173	Đào Thanh Xuyên	14/09/1996	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc - khoa Dược	VẮNG	VẮNG	
174	Đào Văn Anh	15/10/2001	Tư vấn dinh dưỡng, giám sát đánh giá dinh dưỡng - khoa Dinh dưỡng	042	29/30	
175	Tăng Kim Duyên	10/11/2001	Tư vấn dinh dưỡng, giám sát đánh giá dinh dưỡng - khoa Dinh dưỡng	041	30/30	
176	Lê Ngọc Thảo Vy	07/10/2001	Tư vấn dinh dưỡng, giám sát đánh giá dinh dưỡng - khoa Dinh dưỡng	042	30/30	
177	Nguyễn Thị Hằng	18/05/1982	Chuyên viên tổng hợp phụ trách công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tại Bệnh viện - Phòng Kế hoạch	VẮNG	VẮNG	
178	Trần Thị Hà	09/01/1996	Chuyên viên về tổ chức bộ máy - phòng Tổ chức cán bộ	042	30/30	
179	Lê Mạnh Linh	21/03/1990	Chuyên viên về tổ chức bộ máy - phòng Tổ chức cán bộ	041	19/30	
180	Trần Thiện Tâm	11/01/1996	Chuyên viên về tổ chức bộ máy - phòng Tổ chức cán bộ	VẮNG	VẮNG	
181	Trần Thị Thanh Tuyền	19/12/1999	Chuyên viên về tổ chức bộ máy - phòng Tổ chức cán bộ	041	29/30	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Số câu trả lời đúng	Ghi chú
182	Nguyễn Quế Thi	29/07/2000	Chuyên viên về thi đua khen thưởng - phòng Tổ chức cán bộ	042	30/30	
183	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	25/04/2002	Chuyên viên về thi đua khen thưởng - phòng Tổ chức cán bộ	041	27/30	
184	Trịnh Nguyễn Hoàng Lâm	18/07/2001	Chuyên viên về bảo vệ chính trị nội bộ - phòng Tổ chức cán bộ	042	22/30	
185	Nguyễn Thanh Sơn	06/10/1992	Chuyên viên quản trị công sở - phòng Hành chính quản trị	041	25/30	
186	Ngô Thị Tú	24/12/2001	Chuyên viên tổng hợp - phòng Hành chính quản trị	042	28/30	
187	Đỗ Thị Bích Ngọc	19/03/1991	Chuyên viên quản lý văn thư lưu trữ - phòng Hành chính quản trị	041	18/30	
188	Trần Trung Tuấn	17/10/1985	Chuyên viên quản lý văn thư lưu trữ - phòng Hành chính quản trị	042	28/30	
189	Lâm Mỹ Kiều	11/12/1997	Chuyên viên về hành chính văn phòng - phòng Hành chính quản trị	041	30/30	
190	Trần Thị Diễm My	11/07/2003	Chuyên viên về hành chính văn phòng - phòng Hành chính quản trị	VẮNG	VẮNG	
191	Trần Ngọc Thanh Thy	21/06/1990	Chuyên viên về hành chính văn phòng - phòng Hành chính quản trị	VẮNG	VẮNG	
192	Nguyễn Thị Hồng	04/09/1983	Chuyên viên tổng hợp quản lý VT, TB, kho thuốc - phòng Vật tư, thiết bị y tế	042	29/30	
193	Võ Thị Thanh Huyền	28/05/1990	Chuyên viên tổng hợp quản lý VT, TB, kho thuốc - phòng Vật tư, thiết bị y tế	041	10/30	
194	Phạm Thị Loan	13/09/1981	Chuyên viên tổng hợp quản lý VT, TB, kho thuốc - phòng Vật tư, thiết bị y tế	041	28/30	
195	Hoàng Đình Thúc	22/06/2001	Kỹ sư phụ trách sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, lưu trữ hồ sơ mua sắm VT, TB, YD, kiểm nghiệm, viên trợ -	042	30/30	
196	Nguyễn Hoàng Hương	12/07/1991	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn - phòng Tài chính - Kế toán	041	28/30	
197	Võ Thành Long	18/11/2003	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn - phòng Tài chính - Kế toán	042	28/30	
198	Lê Ngọc Phương Quỳnh	01/07/2001	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn - phòng Tài chính - Kế toán	041	28/30	
199	Nguyễn Phương Hồng Thủy	27/09/1994	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn - phòng Tài chính - Kế toán	042	28/30	
200	Lê Thảo Trinh	07/02/1999	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn - phòng Tài chính - Kế toán	041	21/30	
201	Phùng Kim Ngọc Vân	02/07/1990	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn - phòng Tài chính - Kế toán	042	23/30	
202	Phạm Thụy Thanh Phương	22/11/1983	Công tác xã hội viên - phòng Công tác xã hội	041	23/30	
203	Nguyễn Thị Phương Thảo	05/12/1986	Công tác xã hội viên - phòng Công tác xã hội	042	23/30	

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

